TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HB** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST
Ngày: 27 – 9 - 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Liêu Tài Ngoánh
2. Bà Trần Thanh Thúy
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Mỹ Ghết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Mai Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A (gọi tắt là Công ty A).
Địa chỉ: Số 246 Cống Quỳnh, Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông M – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Quốc D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 5/45E đường LR, khóm 7, phường 5, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Ấp TTB, TTHB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;

(Anh Dcó đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 18/6/2020 Công ty A đã ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 301011806869 bán cho Chị Trần Thị Ngọc H 01 máy lạnh nhãn hiệu Panasonic với giá 10.990.000 đồng. Chị H trả trước 3.297.000 đồng. Số tiền còn lại Công ty thỏa thuận cho chị H trả trong kỳ hạn 06 tháng, mỗi tháng trả 1.282.000 đồng. Trường hợp chị H không thanh toán hoặc thanh toán chậm sẽ phải

chịu tiền phạt chậm thanh toán 100.000 đồng/ tháng. Tính đến thời điểm khởi kiện chị H đã trễ hạn 02 tháng. Do đó, Công ty A yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ là 7.693.000 đồng và số tiền phạt chậm thanh toán 200.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu chị H thanh toán là 7.893.000 đồng.

Chị Trần Thị Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại ấp TTB, TTHB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, hiện nay chị H đi làm và không biết địa chỉ hiện nay của chị H tại đâu. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đối với chị H.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với chị Trần Thị Ngọc H. Buộc chị Trần Thị Ngọc H trả cho Công ty Asố tiền 7.893.000 đồng. Buộc chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty A tranh chấp hợp đồng mua bán với chị Trần Thị Ngọc H trú tại ấp TTB, TTHB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB. Chị Trần Thị Ngọc H đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ lời trình bày của anh Huỳnh Quốc D(đại diện Công ty A), căn cứ vào hợp đồng mua bán giữa chị Trần Thị Ngọc H với Công ty A, sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của chị Trần Thị Ngọc H, có đủ cơ sở xác định giao dịch mua bán máy lạnh nhãn hiệu Panasonic giữa Công ty A với chị Trần Thị Ngọc H có hộ khẩu thường trú nêu trên là có xảy ra trên thực tế. Tính đến thời điểm khởi kiện, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán là có căn cứ.

Đối với thỏa thuận lãi phạt chậm thanh toán, căn cứ thỏa thuận tại hợp đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi phạt do chậm thanh toán 100.000 đồng / tháng. Căn cứ quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự thì thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Chị Trần Thị Ngọc H không thực hiện đúng thỏa thuận tại hợp đồng, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và không thông báo cho Công ty địa chỉ làm việc hiện tại. Tòa án tiến hành niêm yết tất cả thủ tục tố tụng liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Công ty A nhưng bị đơn cũng không có ý kiến phản hồi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với chị Trần Thị Ngọc H.

[3] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty A được chấp nhận nên cần buộc chị Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 430, Điều 440; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A. Buộc chị Trần Thị Ngọc H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty A số tiền 7.893.000 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2021 (trong đó: nợ gốc là 7.693.000 đồng, lãi 200.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải nộp 394.650 đồng. Công ty A không phải chịu án phí, đại diện Công ty A đã dự nộp tạm ứng án phí 394.650 đồng theo biên lai thu tiền số 0002558 ngày 28/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB được hoàn lại đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện HB;
- Cơ quan THA huyện HB;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm